

Bản án số: 125/2019/HS-PT

Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phan Nguyên Nguyên

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2019/TLPT-HS, ngày 10/01/2019 đối với bị cáo Võ Minh S và Nguyễn Vũ Hùng C do có kháng cáo của các bị cáo Võ Minh S và Nguyễn Vũ Hùng C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Minh S (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, thôn 4, xã A, huyện W, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: D16/11 ấp 4B, xã S, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ in; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Võ Tấn N - sinh năm: 1946 (đã chết) và bà Trần Thị T - sinh năm: 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th - sinh năm: 1982, có 01 con là Võ Nguyễn Bảo N - sinh năm: 2010; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh S: Luật sư Giềng Sứ M, thuộc Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Luật TP, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Vũ Hùng C (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh

năm: 1989, tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn TC, thị trấn PD, huyện SR, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Nhà không số, tổ 2, ấp 5, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M - sinh năm: 1968 và bà Võ Thị Mỹ L - sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C:* Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Văn phòng luật sư Đoàn Trọng N, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hoàng V - sinh năm 1994;

Trú tại: Số 122/6A, ấp 4, xã F, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ, ngày 30/4/2018, tại nhà số 67/30, ấp 7, xã F, huyện Q, anh Trần Đình K cùng nhóm bạn bè gồm Võ Minh S, Nguyễn Vũ Hùng C, Nguyễn Hoàng V và 02 người thân trong gia đình gồm anh Nguyễn C, Nguyễn Q tổ chức ăn uống bia và hát karaoke. Đến 21 giờ 11 phút cùng ngày, lúc anh Nguyễn C cầm micro hát karaoke thì anh V dùng tay giật micro từ anh C rồi cầm micro vừa hát vừa dùng tay gõ trên bàn. Võ Minh S thấy anh Nguyễn Hoàng V có hành động ngang nhiên nên tức giận dùng tay phải lần lượt cầm 01 ly có quai và 01 ly không có quai đánh 02 cái vào đỉnh đầu và dùng tay đánh vào bụng của anh Nguyễn Hoàng V làm anh V té ngã. Tiếp sau đó anh V vừa đứng dậy thì Nguyễn Vũ Hùng C cầm ly thủy tinh có quai tiếp tục đánh trúng vào ngay mí mắt và trán bên phải của anh V làm vỡ ly tạo nhiều vết thương ở trán, quanh mắt, khóe môi trên và môi dưới của anh V. Sau khi đánh anh V gây thương tích thì S và C bỏ chạy khỏi nhà anh K, còn V được nười nhà anh K đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận T và chuyển đến Bệnh viện 115 điều trị.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 423/TgT.18 ngày 11/6/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- *Đa chấn thương phần mềm vùng đầu mặt gây rách da nhiều chỗ, đã được điều trị khâu các vết thương, hiện còn các sẹo:*

+ *Một vết tại đỉnh đầu lệnh trái, kích thước 6 x 0,1cm; Một vết tại đỉnh đầu phải kích thước 3 x 0,1cm; Có tỷ lệ 02% mỗi vết. Tổng 2 thương tích này là 04%.*

+ Hai vết thương trán phải kích thước $1,7 \times 0,2\text{cm}$ và $5 \times 0,1\text{cm}$; Bốn vết thương quanh mắt phải kích thước $2 \times 0,1 \text{ cm}$; $4,5 \times 0,1 \text{ cm}$; $4,5 \times 0,15 \text{ cm}$ co kéo nhẹ và $0,8 \times 0,1\text{cm}$;

- Các thương tích ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

+ Một vết nhỏ kích thước $0,3 \times 0,2\text{cm}$ ở mắt phải; Một vết khoe ngoài môi trên phải, kích thước $1,5 \times 0,1\text{cm}$; Một vết ở khoe ngoài môi dưới phải, kích thước $1,5 \times 0,1\text{cm}$; Có tỷ lệ 25%.

- Các thương tích do vật tày có cạnh gây ra:

+ Một sẹo dưới cằm hàm phải, kích thước $0,8 \times 0,05\text{cm}$. Có tỷ lệ 02%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%”.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Võ Minh S đã bồi thường cho anh V 10 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C đã bồi thường 20 triệu đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã xác định; bị hại Nguyễn Hoàng V đề nghị xem xét đến tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo đó là “Phạm tội của tính chất côn đồ” và đề nghị bị cáo S bồi thường 20 triệu đồng và bị cáo C bồi thường 30 triệu đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Minh S và Nguyễn Vũ Hùng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; các điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Vũ Hùng C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Võ Minh S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 05/12/2018, bị cáo Võ Minh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Võ Minh S và Nguyễn Vũ Hùng C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định.

Bị cáo Võ Minh S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, với lý do: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đồng thời, bị cáo đã thỏa thuận với bị hại và được bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, với lý do: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; đã tự nguyện khắc phục hậu quả;

Tại phiên tòa bị hại bị hại ông Nguyễn Hoàng V có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C và Võ Minh S và đề nghị đình chỉ vụ án, việc yêu cầu rút yêu cầu khởi tố của ông V là hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo C và y án sơ thẩm đối với bị cáo C. Đồng thời, chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại Nguyễn Hoàng V và hủy, đình chỉ phần vụ án đối với bị cáo S.

Bị cáo Võ Minh S không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị luật sư bào chữa.

Luật sư Giêng Siu M bào chữa cho bị cáo S phát biểu: Nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo S.

Bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Đoàn Trọng N bào chữa cho bị cáo C phát biểu: Mức án 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, luật sư nhận định cấp sơ thẩm chưa áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng để làm cơ sở xét xử bị cáo C dưới khung hình phạt với mức án nhẹ để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng.

Qua đối đáp giữa đại diện Viện kiểm sát và các luật sư vẫn giữ nguyên qua điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Đến ngày 05/12/2018, bị cáo Võ Minh S và bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 30/4/2018, trong lúc Võ Minh S, Nguyễn Vũ Hùng C cùng ăn uống và hát karaoke với Nguyễn Hoàng V và một số người khác, chỉ vì bức tức do anh V có hành động giật micro của người khác mà Võ Minh S đã dùng ly thủy tinh đánh 02 cái vào đầu, rồi dùng tay đánh vào bụng của anh V làm anh V té ngã, tiếp đó Nguyễn Vũ Hùng C dùng ly thủy tinh đánh vào mặt trúng mí mắt và trán của anh V gây thương tích. Qua giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh V do bị cáo S gây nên là 04% và do bị cáo C gây nên là 25%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh V do các bị cáo gây nên là 29%

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Q đã xét xử bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ*) và xét xử bị cáo Võ Minh S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời xét đến các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C không cung cấp thêm được tình tiết, chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét; bị hại Nguyễn Hoàng V có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo C, song đối với bị cáo C phạm tội thuộc điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015,

đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, do vậy không thể đình chỉ vụ án đối với bị cáo C. Do đó, để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 02 năm 06 tháng tù giam đối với bị cáo C mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, kháng cáo của bị cáo C về việc xin hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Hoàng V có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Võ Minh S, đồng thời trình bày việc rút yêu cầu khởi tố vụ án là hoàn toàn tự nguyện, đúng với ý muốn của bản thân và không bị ai ép buộc, cưỡng bức. Hội đồng xét xử nhận định là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, trên cơ sở Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và thấy cần thiết phải hủy phần Bản án sơ thẩm số 179/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Võ Minh S và đình chỉ vụ án đối với Võ Minh S với lý do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Võ Minh S tại phiên tòa phúc thẩm. Đây là các tình tiết mới nên cơ quan tố tụng và Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh không có lỗi trong việc bản án bị hủy, cũng như không có lỗi và không làm oan sai trong việc xét xử bị cáo Võ Minh S.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và y án sơ thẩm đối với bị cáo C. Đồng thời, chấp nhận đề nghị về việc hủy phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Võ Minh S và đình chỉ việc giải quyết phần vụ án đối với bị cáo Võ Minh S.

Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của luật sư Giềng Sầu M cho bị cáo Võ Minh S và không chấp nhận lời bào chữa của luật sư Đoàn Trọng N bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C.

[5] Tại phần nhận định của Bản án, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đó là: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, tuy nhiên tại phần Quyết định của bản án đã áp dụng các điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C và bị hại V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C và giữ nguyên phần Bản án sơ thẩm số 179/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Vũ Hùng C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh S; Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại ông Nguyễn Hoàng V và hủy phần Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Võ Minh S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đình chỉ vụ án về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” của Võ Minh S đối với bị hại ông Nguyễn Hoàng V.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số 97/2018/QĐADBPNC ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Võ Minh S.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Nguyễn Vũ Hùng C phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Võ Minh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị hại Nguyễn Hoàng V phải nộp án phí hình sự là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện Q; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Q; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện Q; (1)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (2)
- Bị hại; (1)
- Công an huyện Q; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn